

**UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 705/GDĐT

Cần Giờ, ngày 10 tháng 5 năm 2019

V/v điều chỉnh thông tin học sinh đạt
vòng 1 cuộc thi IC3 Spark và IC3 năm
học 2018 - 2019

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở.

Căn cứ công văn số 1493/GDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai cuộc thi IC3 Spark và IC3 năm học 2018 - 2019;

Căn cứ kết quả thi vòng 1 cuộc thi IC3 Spark và IC3 năm học 2018 – 2019 do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo đến các trường THCS về điều chỉnh thông tin học sinh đạt vòng 1 với nội dung như sau:

- Danh sách học sinh đạt vòng 1: (danh sách đính kèm).

- Hiệu trưởng các trường có học sinh đạt trong danh sách, nhanh chóng điều chỉnh thông tin học sinh chính xác (họ và tên bỏ dấu Tiếng Việt, lớp, ngày tháng năm sinh...) và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản và file gửi qua mail cntt.pgdcangio.hcm@moet.edu.vn nơi nhận ông Huỳnh Vinh Quang, chậm nhất là hết ngày 15/5/2019.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường nhanh chóng triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT (ông Thư, bà Mai);
- Các thành viên tổ THCS;
- Lưu: VT.



Trần Thị Hoàng Mai



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ HỌC SINH ĐẠT VÒNG 1
CÚỘC THI IC3 VÀ IC3 SPARK NĂM HỌC 2018 - 2019

(Danh sách đính kèm công văn số 795/GDDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	HỌ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	THÁNG SINH	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	KHOI LỚP	TÊN TRƯỜNG	SBD	ĐIỂM	KẾT QUẢ
1	NGO TRUNG TIEN	19	6	2004	M	9/5	473-THCS CẦN THÀNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900098	74	ĐẠT
2	NGUYEN HOANG DAT	24	6	2004	M	9/2	473-THCS CẦN THÀNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900083	73	ĐẠT
3	LE NGUYEN DONG XUAN	25	2	2004	M	9/A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900061	71	ĐẠT
4	VU DINH THI	2	3	2004	M	9/5	473-THCS CẦN THÀNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900097	70	ĐẠT
5	NGUYEN THI TRUC MY	23	6	2004	F	9/2	481-THCS DOI LAU-HUYỆN CẦN GIỜ	88900102	70	ĐẠT
6	NGO HONG PHUC	18	6	2004	F	9/A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900054	69	ĐẠT
7	PHAN NGOC THUY QUYNH	5	6	2004	F	9/5	473-THCS CẦN THÀNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900095	66	ĐẠT
8	PHAM MINH HUY	8	4	2004	M	9/A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900045	65	ĐẠT
9	BUI THI DIEU CHINH	9	7	2004	F	9/5	473-THCS CẦN THÀNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900090	65	ĐẠT
10	HO THANH NGOC	16	4	2004	F	9/5	473-THCS CẦN THÀNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900094	65	ĐẠT
11	TRAN NGUYEN LINH CHI	18	11	2004	F	9/5	473-THCS CẦN THÀNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900089	64	ĐẠT
12	PHAN NGUYEN KHANG DUY	25	10	2004	M	9/5	473-THCS CẦN THÀNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900091	64	ĐẠT
13	DO PHUNG MINH PHI	6	6	2004	M	9/2	481-THCS DOI LAU-HUYỆN CẦN GIỜ	88900103	64	ĐẠT
14	BUI NGUYEN TRA GIANG	12	12	2004	F	9/5	473-THCS CẦN THÀNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900101	63	ĐẠT
15	TRAN NGUYEN THUY MY	10	5	2004	F	9/1	563-THCS TAM THÔN HIỆP-HUYỆN CẦN GIỜ	88900110	63	ĐẠT
16	NGUYEN NGOC HOANG DUY	29	1	2004	M	9/4	473-THCS CẦN THÀNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900086	62	ĐẠT
17	VO DUC HUY	6	4	2004	M	9/2	563-THCS TAM THÔN HIỆP-HUYỆN CẦN GIỜ	88900117	62	ĐẠT
18	TRAN NGOC THANH BINH	12	8	2004	M	9/A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900044	61	ĐẠT
19	BUI LE GIA KHOI	22	4	2004	M	9/A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900047	61	ĐẠT
20	NGUYEN HOANG AI LINH	11	6	2004	F	9/A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900049	61	ĐẠT
21	VO LE THANH PHONG	27	3	2004	M	9/2	473-THCS CẦN THÀNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900085	61	ĐẠT
22	TRAN NGUYEN THANH THU	1	8	2004	F	9/A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900058	60	ĐẠT
23	NGUYEN TRUNG THIEN	9	10	2004	M	9/2	481-THCS DOI LAU-HUYỆN CẦN GIỜ	88900104	60	ĐẠT
24	DANG QUANG PHUC	23	12	2004	M	9/A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900056	59	ĐẠT
25	PHAM KHANH TUAN	24	6	2004	M	9/A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900060	59	ĐẠT
26	NGUYEN DUONG THIEN	6	1	2004	M	9/4	473-THCS CẦN THÀNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900088	59	ĐẠT
27	HOANG MANH PHI	28	4	2004	M	9/1	563-THCS TAM THÔN HIỆP-HUYỆN CẦN GIỜ	88900108	59	ĐẠT
28	NGUYEN YEN KHANH	14	2	2004	F	9/A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900046	58	ĐẠT
29	THUONG QUAN QUYNH NHU	25	10	2004	F	9/A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900053	58	ĐẠT

30	VO LE HOANG PHUC	28	8	2004	M	9A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900055	58	ĐẠT
31	NGUYEN THI NGOC THU	28	1	2004	F	9A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900057	57	ĐẠT
32	NGUYEN HO HOANG TRAM	27	2	2004	F	9A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900059	57	ĐẠT
33	NGUYEN HONG AN	16	1	2004	F	9A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900043	56	ĐẠT
34	TRUONG LE QUYEN NHI	15	2	2004	F	9A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900052	56	ĐẠT
35	DANG TRAN HA VY	23	4	2004	F	9a11	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900065	56	ĐẠT
36	LE DO THAI KHANG	15	10	2004	M	9/4	473-THCS CẦN THANH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900087	56	ĐẠT
37	TRUONG THI THAO NGHI	30	1	2004	F	9/5	473-THCS CẦN THANH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900093	56	ĐẠT
38	CHAU GIA KIET	26	10	2004	M	9A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900048	55	ĐẠT
39	NGUYEN PHUOC PHONG	13	2	2004	M	9a7	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900070	55	ĐẠT
40	NGUYEN NGOC TRAM	16	4	2004	F	9/5	473-THCS CẦN THANH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900099	55	ĐẠT
41	PHAM LE TUAN KHA	25	6	2004	M	9/1	563-THCS TAM THON HIỆP-HUYỆN CẦN GIỜ	88900107	55	ĐẠT
42	NGUYEN HOANG ANH TUAN	25	1	2004	M	9/2	563-THCS TAM THON HIỆP-HUYỆN CẦN GIỜ	88900120	55	ĐẠT
43	CHAU KHAI NAM	18	2	2004	M	9A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900050	54	ĐẠT
44	DANG VO THANH NAM	17	2	2004	M	9A1	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900051	54	ĐẠT
45	TRAN NGUYEN THANH TRUC	15	6	2004	F	9a11	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900064	54	ĐẠT
46	NGUYEN BAO DINH	24	3	2004	M	9a8	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900071	54	ĐẠT
47	NGUYEN QUOC KHANH	4	10	2004	M	9/2	473-THCS CẦN THANH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900084	54	ĐẠT
48	LE MY HUYNH	16	6	2004	F	9/5	473-THCS CẦN THANH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900092	54	ĐẠT
49	CHANG KIEN SIEU	28	4	2004	M	9/5	473-THCS CẦN THANH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900096	54	ĐẠT
50	NGUYEN THI HUYNH TRANG	26	3	2004	F	9/5	473-THCS CẦN THANH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900100	54	ĐẠT
51	VO THI THUY LINH	25	10	2004	F	9/2	563-THCS TAM THON HIỆP-HUYỆN CẦN GIỜ	88900118	54	ĐẠT
52	TRUONG THI KIM HANG	14	4	2004	F	9a11	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900062	53	ĐẠT
53	TRAN TAN LOC	30	7	2004	M	9a11	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900063	53	ĐẠT
54	TRAN THI TRUC LY	26	1	2004	F	9a5	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900068	53	ĐẠT
55	PHAM THI NU	9	4	2004	F	9a8	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900072	53	ĐẠT
56	NGUYEN TUAN KIET	11	4	2004	M	9a9	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900073	53	ĐẠT
57	NGUYEN THI NGOC TRAM	23	3	2004	F	9a9	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900074	53	ĐẠT
58	LE THI NGOC HUE	9	5	2004	F	9/2	563-THCS TAM THON HIỆP-HUYỆN CẦN GIỜ	88900116	53	ĐẠT
59	DAO NHAT ANH	27	1	2004	M	9a5	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900066	52	ĐẠT
60	PHAN PHUONG DUYEN	14	1	2004	F	9a5	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900067	52	ĐẠT
61	PHAM LE THANH THAO	8	6	2004	F	9a6	468-THCS BÌNH KHÁNH-HUYỆN CẦN GIỜ	88900069	52	ĐẠT
62	VO NGOC TUYET MAI	28	11	2004	F	9/2	563-THCS TAM THON HIỆP-HUYỆN CẦN GIỜ	88900119	52	ĐẠT
63	NGUYEN TUAN CANH	11	7	2004	M	9/1	563-THCS TAM THON HIỆP-HUYỆN CẦN GIỜ	88900109	51	ĐẠT